TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1988 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Qu (đã chết) và bà Võ Thị Tiểu Quy sinh năm 1968; vợ: Phan Thị T, sinh năm 1989; có 03 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 05/9/2022, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi gây tổn hại sức khoẻ cho người khác (thi hành ngày 08/9/2023).

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2005, bị Toà án Nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 03/01/2007 ra trại;

- Ngày 25/01/2006, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi đốt pháo nổ trái phép;

- Ngày 22/11/2017, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản;

- Ngày 28/5/2021, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Công H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1994 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Bùi Thị Kim O; vợ: Nguyễn Thị H Nhung, sinh năm 1994, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. **Lê Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1985 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. **Trần Xuân N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1987 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện nay: Thôn Giao Tế, xã Đức Ninh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M và bà Trần Thị N (ông, bà đều đã chết); vợ: Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1988, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

5. **Trương Ngọc H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1980 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Viết U và bà

Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1990; con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

6. **Phan Bá T,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1987 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chổ ở: thôn Lương Y, xã Lương Ninh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá L và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; con có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/10/2005, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, đã thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

7. **Trần Thị N,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1980 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng Th và bà Ngô Thị L; chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024 được thay đổi biện pháp bằng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Lê Hoàng M, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*

Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, tại quán cà phê Yến Linh do bà Trần Thị Phú, có địa chỉ tại số nhà tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình bắt quả tang Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị Năm đang có hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng theo hình thức "Poker" bài tú lơ khơ 52 lá, cụ thể như sau:

Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tu lơ khơ 52 lá để đánh bạc, trước khi chia bài người chơi đặt cược mỗi người 10.000 đồng vào giữa sòng bạc, gọi là tiền giữa sòng. Người chia bài chia cho mỗi người 02 lá, chia vào giữa chiếu bạc 05 lá bài (gọi là bài chung). Sau khi chia bài xong, các bị cáo sẽ lần lượt cược tiền vào chiếu bạc. Người chia bài cược đầu tiên, tối thiểu 10.000 đồng, tối đa 30.000 đồng, rồi đến thứ tự người tiếp theo ngược chiều kim đồng hồ. Người cược sau có quyền tăng thêm tiền cược nhưng không quá 30.000 đồng. Khi những người tham gia đánh bạc đặt vào giữa chiếu bạc số tiền cược bằng nhau thì lật 03 lá trong số 05 lá giữa chiếu bạc, rồi tiếp tục đánh. Khi những người chơi thêm cược bằng nhau thì lật tiếp lá bài chung thứ tư giữa chiếu rồi tiếp tục thêm cược. Sau khi các bị cáo đặt cược được số tiền cược bằng nhau thì tiếp tục lật lá bài chung thứ năm sau đó thêm cược, quy ước số tiền cược lần này tối thiểu là 10.000 đồng, tối đa 50.000 đồng, người cược sau có quyền tăng thêm tiền cược nhưng không được quá 50.000 đồng. Đến khi những người chơi thêm cược bằng nhau thì tiến hành so điểm bằng cách ghép 02 lá bài trên tay của mỗi người với 05 lá bài chung giữa chiếu thành bộ. Người có bộ bài lớn nhất thì thắng toàn bộ tiền cược giữa chiếu bạc. Người chơi có thể úp bài ngay để bỏ ván bài đang chơi và không thêm cược nếu không muốn chơi tiếp ván bài đó.

Quy ước bài từ bé đến lớn như sau:

- Mậu thầu: 05 lá bài không liên quan gì với nhau.
- Đôi: Gồm 02 lá bài giống nhau. Ví dụ: Đôi Át gồm quân át cơ và quân Át rô.
- Thú: Gồm 02 đôi khác nhau. Ví dụ: Đôi Át và Đôi J.
- Sam: Gồm 03 lá bài giống nhau. Ví dụ Sam K gồm 3 quân bài K.
- Sảnh: Gồm 05 lá bài liên tiếp nhau không cùng chất. Ví dụ, Át rô, Hai cơ, Ba bích, Bốn chuồn, Năm Rô.
- Thùng: Gồm 05 lá bài cùng chất nhưng không liên tiếp nhau. Ví dụ: 3, 5, 6, 7, 9 cùng chất Cơ
- Cù lũ: Gồm kết hợp giữa 01 Sam và 01 đôi. Ví dụ: 03 lá Q và Đôi K.
- Tứ quý: 04 lá bài giống nhau. Ví dụ 4 lá bài K
- Thùng phá sảnh: Gồm 5 lá bài cùng chất và liền kề nhau. Ví dụ: 5, 6, 7, 8, 9 Cơ

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ và tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.150.000 đồng, đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Đ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, cụ thể: Thu giữ 20.000 đồng tiền cược và

290.000 đồng tiền đánh bạc được lấy ra để trả tiền nước, thu giữ của Trần Quốc T 320.000 đồng, thu giữ của Trương Ngọc H 1.250.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Công H 3.840.000 đồng, thu giữ của Trần Xuân N 1.250.000 đồng, thu giữ của Phan Bá T 1.200.000 đồng và thu giữ của Lê Văn C 2.980.000 đồng.

Bà Trần Thị Phú là chủ quán cà phê Yến Linh do không biết các bị cáo đánh bạc tại quán nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 52/QĐ-VKSĐH-TA ngày 10-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo: Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị N đều thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

* Về tội danh và hình phạt:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Tuấn từ 10-15 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 12-18 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Bá T từ 12-18 tháng cải tạo không giam giữ;

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Tuấn, Hoàng, Trí trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Lê Văn C từ 30-35 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Xuân N từ 25-30 triệu đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trương Ngọc H từ 25-30 triệu đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Thị N từ 20-25 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng vụ án.

Đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc 11.150.000 đồng (Mười một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá màu xanh.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người làm chứng anh Nguyễn Vĩnh Hà, người chứng kiến anh Nguyễn Đình Phong đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, hồ sơ vụ án cũng đã có đầy đủ lời khai của họ, tại phiên tòa xét thấy cần thiết Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa sẽ công bố. Xét việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/5/2024, Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, tại quán cà phê Yến Linh do bà Trần Thị Phú, có địa chỉ tại tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q: Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị Năm đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng bằng hình thức đánh "Peker" bài tây 52 lá. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **11.150.000** đồng, bao gồm: tiền cược thu giữ giữa chiếu bạc 20.000 đồng, tiền các bị cáo lấy từ chiếu bạc ra dùng để trả tiền nước 290.000 đồng và tiền thu giữ của các bị cáo: của Trần Quốc T 320.000 đồng, Trương Ngọc H 1.250.000 đồng, Nguyễn Công H 3.840.000 đồng, Trần Xuân N 1.250.000 đồng, Phan Bá T 1.200.000 đồng và Lê Văn C 2.980.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

** Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án:*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất cứ hình thức nào đều là vi phạm pháp luật nhưng một mặt vì hám lợi, mặt khác do thú vui ham mê nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này mặc dù có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không có căn cứ xác định ai là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, không có sự phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, việc các bị cáo cùng tham gia đánh bạc là tự phát, không có sự bàn bạc nhau từ trước mà chỉ sau khi gặp nhau tại quán cà phê Yến Linh mới cùng rủ nhau đánh bạc nên đây được xác định là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Bộ luật hình sự. Theo đó, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

** Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài bị cáo Trần Quốc T các bị cáo còn lại tromng vụ án đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, tình

tiết giảm nhẹ chung được áp dụng cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Trần Quốc T chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đã từng phạm tội.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Trương Ngọc H và Trần Thị N đều có tài liệu, chứng cứ xác định gia đình các bị cáo có công với cách mạng; bị cáo Trương Ngọc H từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo Trần Quốc T có Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Quán Hàu, huyện Q, tỉnh Quảng Bình về việc đã cứu người đuối nước trong trận lũ xảy ra vào đêm ngày 17/10/2020 tại địa phương. Vì vậy các bị cáo: Tuấn, Hoàng, Nguyên, Hiển, Năm được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như phân tích trên.

- Nhân thân:

Hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo: Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Trương Ngọc H, Lê Văn C và Trần Thị N đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào nên được xác định là các bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo Phan Bá T đã từng bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2005; bị cáo Trần Quốc T tại thời điểm phạm tội đang có 01 tiền sự về hành vi "Gây tổn hại sức khỏe cho người khác" và hồ sơ vụ án thể hiện trước đó bị cáo Tuấn đã từng phạm tội và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, bị cáo Tuấn, bị cáo Trí được xác định là các bị cáo có nhân thân xấu tùy theo mức độ, số lần có hành vi vi phạm pháp luật như đã phân tích ở trên.

[4]. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xét thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần xử phạt các bị cáo: Tuấn, Hoàng, Trí hình phạt chính là cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Tuấn; cần xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo: Cường, Nguyên, Hiển và Năm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Mức phạt được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án

- Quán cà phê Yến Linh - nơi các bị cáo cùng tham gia đánh bạc do bà Trần Thị Phú làm chủ. Tuy nhiên, bà Phú không biết các bị cáo sử dụng quán để đánh bạc, không được hưởng lợi vật chất từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không có

cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị Phú. Tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xét thấy cần nhắc nhở thêm đối với bà Phú trong việc quản lý, trong coi địa điểm kinh doanh của mình để không bị các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.150.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị N phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt.

2.1. Hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 02 ngày (kể từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024) được quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 17 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quán Hàu, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Quán Hàu, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 02 ngày (kể từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024) được quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Bá T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 02 ngày (kể từ ngày 15/5/2024 đến ngày 17/5/2024) được quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Bá T cho Ủy ban nhân dân xã Lương Ninh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lương Ninh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Công H, Phan Bá T trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Lê Văn C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Xuân N 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trương Ngọc H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Thị N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo còn lại trong vụ án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.150.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001075 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá, màu xanh, đã qua sử dụng, được để trong phong bì niêm phong.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận hồ sơ vật chứng ngày 17/6/2024. giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Trần Quốc T, Trương Ngọc H, Nguyễn Công H, Trần Xuân N, Phan Bá T, Lê Văn C và Trần Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh